

Số: 71/TB-SAF/CBTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: năm 2022

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Stt		Câu hỏi	Phần trả lời
1	Thông tin chung	Mã chứng khoán	SAF
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	Không
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) ▪ 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 ▪ 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Có
7	Đại hội đồng Cổ Đông	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường	08/4/2022
8		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo	17/3/2022
9		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	09/4/2022
10		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)	Không
12		Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông	0
13	Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông	0	
14	Hội đồng quản trị	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị	5
15		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0
16		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
17		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị	12
18		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Không
19		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/	-

Stt		Câu hỏi	Phản trả lời
20		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không)	Không
21		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có
22	Ban kiểm soát	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không?	Có
23		Số lượng TV Ban Kiểm soát	3
24		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)	0
25		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)	0
26		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không)	0
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát	04
28		Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không)	Không
29		Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT?	0
30		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán	0
		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	0
31	Vấn đề khác	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)	Có
32		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)	Có
33		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)	Không

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền CBTT



Nguyễn Công Minh Khoa

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở giao dịch Chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
- Địa chỉ : 1079 đường Phạm văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 28) 37245264
- Fax : (84 - 28) 37245263 - Website: safocofood.com.vn
- Vốn điều lệ : 120.465.900.000 đồng
- Mã chứng khoán: **SAF**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ thông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2022 của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức vào ngày 08/4/2022.

Đại hội đã quyết định những nội dung liên quan đến kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và một số vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-SAF/ ĐHĐCĐ	08/4/2022	Thông qua các nội dung: <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng, kế hoạch năm 2022;2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng, kế hoạch năm 2022;3. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán;

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;</p> <p>5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;</p> <p>6. Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021;</p> <p>7. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022;</p> <p>8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <p>9. Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất trong tờ trình của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;</p> <p>10. Thống nhất trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2022;</p> <p>11. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>12. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với các thành viên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Trần Hoàng Thao; - Bà Nguyễn Thị Hoài. <p>2. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 – 2022), kết quả như sau:</p> <p>Ông Nguyễn Văn Hiến và Ông Nguyễn Tri Nghĩa đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2022).</p> <p>Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu Ông Nguyễn Văn Hiến là Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ IV (2018-2022) với 5/5 số phiếu đạt tỷ lệ 100%.</p>

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Hiến	Chủ tịch HĐQT	08/4/2022	
2	Ông Trần Hoàng Thao	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		08/4/2022
3	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	05/4/2013	
4	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên HĐQT không điều hành	09/4/2021	
5	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên HĐQT	01/4/2017	
6	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	Thành viên HĐQT	08/4/2022	
7	Bà Nguyễn Thị Hoài	Thành viên HĐQT không điều hành		08/4/2022

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp (trong đó 04 cuộc họp trực tiếp và 09 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Hiến	7/12	44,4%	05 buổi không tham dự vì chưa là Thành viên HĐQT (được bầu giữ chức vụ TV.HĐQT ngày 08/4/2022)
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	12/12	100%	
3	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	12/12	100%	
4	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	12/12	100%	
5	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	7/12	44,4%	05 buổi không tham dự vì chưa là Thành viên HĐQT (được bầu giữ chức vụ TV.HĐQT ngày 08/4/2022)
6	Ông Trần Hoàng Thao	5/12	55,6%	07 buổi không tham dự vì miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT từ 08/4/2022

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
7	Bà Nguyễn Thị Hoài	5/12	55,6%	07 buổi không tham dự vì miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT từ 08/4/2022

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2022, HĐQT thảo luận, đề ra định hướng để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc chủ động, nhạy bén, quyết định nhanh, kịp thời ứng phó với những biến động bất thường của thị trường trong nước và thế giới, điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp, giảm thiểu những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, đưa Công ty vượt qua những khó khăn thách thức,

Trong năm, HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các công việc sau:

- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật.

- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc yêu cầu làm rõ/giải trình các nội dung trước khi quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các nội dung trình trong cuộc họp bằng các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả giám sát:

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty được thực hiện tốt.

Trong lĩnh vực tài chính, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động rà soát, đánh giá việc sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả cao nhất, các định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện đúng kế hoạch, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản kinh doanh đã đề ra.

Chú trọng phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công việc, xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, thoáng mát, an toàn, ưu tiên lợi ích của người lao động và đảm bảo sự phát triển dài hạn của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không lập tiểu ban.

II. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị

1. Các Nghị quyết

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-SAF/ HĐQT	05/01/2022	Thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền	100%
02	02/NQ-SAF/ HĐQT	19/01/2022	Hội đồng quản trị thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo quản trị Công ty năm 2021. 2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021. 3. Báo cáo tài chính quý IV và năm 2021; 4. Trích Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 với số tiền 130.535.416.274 đồng. 5. Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (tương đương 2,24% lợi nhuận sau thuế) 6. Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2022 với tổng giá trị là 8.200 triệu đồng. 7. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 với số tiền 133.839.504.000 đồng 8. Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Tri Nghĩa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty 9. Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Duy, giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm toán nội bộ, phụ trách thực hiện công tác kiểm toán Công ty. 10. Thống nhất sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và định biên chức danh Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ.	100%
03	03/NQ-SAF/ HĐQT	10/2/2022	Thống nhất chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
04	04/NQ-SAF/ HDQT	16/3/2022	Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
05	05/NQ-SAF/ HDQT	23/3/2022	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco đối với Ông Trần Hoàng Thao	100%
06	06/NQ-SAF/ HDQT	31/3/2022	Thông nhất bổ sung nội dung trình Đại hội đội đồng cổ đông thường niên năm 2022: 1. Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh; 2. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.	100%
07	07/NQ-SAF/ HDQT	08/4/2022	Bầu Ông Nguyễn Văn Hiền, Thành viên HDQT giữ chức vụ Chủ tịch HDQT Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ IV (2018-2022) kể từ ngày 08/4/2022.	100%
08	08/NQ-SAF/ HDQT	08/4/2022	1. Thông qua Báo cáo ước thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Quý I và phương hướng, kế hoạch quý II năm 2022. 2. Thống nhất chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco. 3. Thống nhất ký hợp đồng có thời hạn đối với Ông Trần Hoàng Thao giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Cơ nhiệt điện.	100%
09	09/NQ-SAF/ HDQT	05/5/2022	1. Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu năm 2022 2. Sau khi hoàn tất việc phát hành, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022 sẽ được lưu ký và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	100%

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			3. Sau khi phát hành, Công ty tiến hành đăng ký kinh doanh lại với vốn điều lệ tăng lên; đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới và xử lý các vấn đề có liên quan nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.	
10	10/NQ-SAF/ HĐQT	05/5/2022	Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	100%
11	11/NQ-SAF/ HĐQT	27/5/2022	Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung sau đây: 1. Thanh lý 04 xe ô tô/xe tải. 2. Điều chỉnh, bổ sung hạng mục đầu tư trong kế hoạch năm 2022 như sau: - Điều chỉnh giảm hạng mục đầu tư "01 Xe ô tô 7 chỗ" trong kế hoạch năm 2022 với giá trị đầu tư được duyệt 1.400 triệu đồng và chuyển sang kế hoạch năm 2023; - Bổ sung hạng mục mua sắm "02 Xe tải ISUZU tải trọng 2,3 tấn" giá trị dự kiến khoảng 1.400 triệu đồng vào kế hoạch đầu tư năm 2022. Tổng mức đầu tư kế hoạch năm 2022 sau khi điều chỉnh, bổ sung là 8.200 triệu đồng	100%
12	12/NQ-SAF/ HĐQT	15/7/2022	1. Thông qua Báo cáo Quản trị Công ty bán niên năm 2022. 2. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Quý II, 6 tháng đầu năm và phương hướng, kế hoạch quý III năm 2022. 3. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư 6 tháng đầu năm và kế hoạch Quý III/2022. 4. Thông qua Báo cáo tài chính Quý II và 6 tháng năm 2022. 5. Thống nhất ký hợp đồng với Chi nhánh	100%

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán vốn 6 tháng đầu năm 2022 để bổ sung hồ sơ tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p> <p>6. Thống nhất giải thể chi nhánh, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco – Nhà máy sản xuất mì nui – Cửa hàng tổng hợp chế biến lương thực thực phẩm. - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 4113021134 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01 tháng 03 năm 2007, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh. - Địa chỉ chi nhánh: 7/13 – 7/25 Kha Vạn Cân, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức. - Lý do giải thể: Trùng ngành nghề với trụ sở chính của công ty. 	
13	13/NQ-SAF/ HDQT	16/08/2022	Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	100%
14	14/NQ-SAF/ HDQT	18/10/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và phương hướng, kế hoạch quý IV năm 2022.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư mua sắm 9 tháng và kế hoạch quý IV năm 2022.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính quý III và 9 tháng năm 2022.</p> <p>4. Thống nhất Bảng phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về ước thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.</p>	100%

2. Các Quyết định:

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/QĐ-SAF/HĐQT	19/01/2022	Bổ nhiệm Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	100%
02	02/QĐ-SAF/HĐQT	19/01/2022	Về việc thành lập và sắp xếp cơ cấu tổ chức các phòng nghiệp vụ Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	100%
03	03/QĐ-SAF/HĐQT	27/01/2022	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tri Nghĩa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	100%
04	04/QĐ-SAF/HĐQT	29/4/2022	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco đối với Ông Nguyễn Tuấn Bao	100%
05	05/QĐ-SAF/HĐQT	17/5/2022	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)	100%
06	06/QĐ-SAF/HĐQT	24/5/2022	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)	100%
07	07/QĐ-SAF/HĐQT	21/6/2022	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)	100%
08	08/QĐ-SAF/HĐQT	18/7/2022	<p>Về việc giải thể chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco – Nhà máy sản xuất mì nui – Cửa hàng tổng hợp chế biến lương thực thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 4113021134 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01 tháng 03 năm 2007, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh. - Địa chỉ chi nhánh: 7/13 – 7/25 Kha Vạn Cân, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức. - Lý do giải thể: Trùng ngành nghề với trụ sở chính của công ty. - Thời hạn, thủ tục thanh lý các hợp đồng đã ký kết của chi nhánh: không phát sinh. - Thời hạn, thủ tục thanh toán các khoản nợ của chi nhánh: không phát sinh. 	100%

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động: không phát sinh. - Thanh lý tài sản sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp: không phát sinh.	
09	09/QĐ- SAF/ HĐQT	29/9/2022	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)	100%
10	10/QĐ- SAF/ HĐQT	18/11/2022	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)	100%
11	11/QĐ- SAF/ HĐQT	12/12/2022	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Singapore)	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS	06/4/2018	Cử nhân Kế toán Tài chính
2	Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên BKS	05/4/2013	Thạc sĩ kinh tế; Cử nhân Luật
3	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên BKS	09/4/2021	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	4/4	100%	100%	
2	Ông Trần Hoàng Ngân	4/4	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	4/4	100%	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát (BKS) đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, các chỉ tiêu kinh doanh đạt kết quả tốt, thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng quy định, minh bạch, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban kiểm soát còn phối hợp với Ban điều hành thực hiện tốt các quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như kiểm soát các công tác kế toán, đảm bảo tính trung thực khi lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành; đồng thời tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, nhằm nắm bắt tình hình kinh doanh, rà soát tham gia hoàn thiện các quy chế quy định của Công ty để phục vụ công tác quản trị điều hành.

Ban kiểm soát cũng giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung theo thẩm quyền. Do đó, việc kiểm soát các hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá công tác quản lý điều hành đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc đạt hiệu quả.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2022, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị và một số nội dung khác có liên quan phục vụ cho việc kiểm soát của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc điều hành. Qua đó, Ban kiểm soát cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền, lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành về các biện pháp tăng cường hoạt động, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ... công ty hoạt động ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra, chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng kiểm soát trong các lĩnh vực hoạt động của công ty. Các ý kiến của BKS được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc quan tâm thực hiện đầy đủ.

HĐQT, BKS, Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Bà Phạm Thị Thu Hồng	04/7/1957	Đại học Quản trị Kinh doanh	18/04/2016
2	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	02/10/1978	Đại học Quản trị Kinh doanh	20/02/2017
3	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	15/04/1972	Kỹ sư	27/01/2022
4	Ông Trần Hoàng Thao	11/09/1961	Kỹ sư cơ khí – chế tạo máy	08/4/2023
5	Ông Nguyễn Tuấn Bao	19/6/1952	Chứng chỉ CEO	01/5/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Nga	21/04/1959	Đại học chuyên ngành Kế toán	05/05/2005

VI. Đào tạo về quản trị công ty (Không)

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Đính kèm danh sách).
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Đính kèm danh sách).
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (Không có)
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) (Không có)
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: (Không có)

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *(Không có)*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ *(Đính kèm danh sách)*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết *(Đính kèm danh sách)*.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác *(Không)*.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{7/20}
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiến

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 ngày 16 tháng 01 năm 2023)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
A	TỔ CHỨC									
1	Tổng Công ty lương thực Miền Nam - Công ty Cổ phần						01/05/2005			Cổ đông lớn
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không							28/12/2022	Không còn là cổ đông lớn	
3	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội						28/12/2022			Cổ đông lớn
B	CÁ NHÂN									
1	Nguyễn Văn Hiền	Chủ tịch HĐQT					08/04/2022			
1.1	Nguyễn Văn Mẫn						08/04/2022			
1.2	Nguyễn Thị Máy						08/04/2022			
1.3	Nguyễn Hoàng Hạo						08/04/2022			
1.4	Nguyễn Minh Ngọc						08/04/2022			
1.5	Nguyễn Thị Huệ						08/04/2022			
1.6	Nguyễn Thanh Hằng						08/04/2022			
1.7	Nguyễn Văn Hoàn						08/04/2022			
1.8	Nguyễn Thị Hải Yến						08/04/2022			
1.9	Đặng Văn Quang						08/04/2022			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1.10	Trần Văn Hoàn						08/04/2022			
2	Phạm Thị Thu Hồng	TV. HĐQT; Tổng GD					05/04/2013			NQL Công ty
2.1	Phạm Văn Đành						05/04/2013			
2.2	Phạm Thị Dần						05/04/2013			
2.3	Lưu Hồng Hải						05/04/2013			
2.4	Lưu Thị Hồng Hương						05/04/2013			
2.5	Võ Ngọc Cường						05/04/2013			
2.6	Lưu Quang Huy						05/04/2013			
2.7	Lê Thị Kim Luyến						05/04/2013			
2.8	Phạm Trí Dũng						05/04/2013			
2.9	Phạm Thị Thu Minh						05/04/2013			
2.10	Phạm Hữu Trung						05/04/2013			
2.11	Nguyễn Thị Lan						05/04/2013			
2.12	Phạm Hữu Thực						05/04/2013			
2.13	Hà Mỹ Linh						05/04/2013			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
3	Nguyễn Công Minh Khoa	TV. HĐQT; Phó TGD					01/4/2017			NQL Công ty
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm						15/01/2021			
3.2	Nguyễn Công Minh						01/4/2017			
3.3	Lê Văn Bé						15/01/2021			
3.4	Nguyễn Thị Oanh						15/01/2021			
3.5	Lâm Gia Thành						15/01/2021			
3.6	Nguyễn Thụy Minh Thảo						01/4/2017			
3.7	Nguyễn Thụy Minh Hà						01/4/2017			
3.8	Nguyễn Đình Thắng						01/4/2017			
3.9	Lê Nguyễn Diễm Thu						15/01/2021			
3.10	Lê Nguyễn Thiện Tâm						15/01/2021			
3.11	Lê Nguyễn Như Thủy						15/01/2021			
3.12	Lê Nguyễn Tiến Thịnh						15/01/2021			
3.13	Đình Thị Bích Loan						15/01/2021			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
4	Lưu Nguyễn Chí Nhân	TV. HĐQT					09/04/2021			
4.1	Đỗ Thị Giang						09/04/2021			
4.2	Nguyễn Thị Minh Thu						09/04/2021			
4.3	Nguyễn Thị Mai Thu						09/04/2021			
4.4	Hoàng Thu Hạnh						09/04/2021			
4.5	Lưu Nguyễn Chí Đức						09/04/2021			
4.6	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa						09/04/2021			
4.7	Lưu Chí Hiếu						09/04/2021			
4.8	Công ty CP Tập đoàn T&T						09/04/2021			
5	Nguyễn Tri Nghĩa	TV.HĐQT; Phó TGD					08/04/2022			
5.1	Phan Kê						08/04/2022			
5.2	Lê Thị Mỹ Ý						08/04/2022			
5.3	Phan Lê Tường Huy						08/04/2022			
5.4	Nguyễn Tường Như						08/04/2022			
5.5	Nguyễn Tri Hưng						08/04/2022			
5.6	Nguyễn Thị Bích Thủy						08/04/2022			
5.7	Nguyễn Thị Thanh Vân						08/04/2022			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
5.8	Hoàng Đức Thạnh						08/04/2022			
5.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy						08/04/2022			
5.10	Nguyễn Tấn Dũng						08/04/2022			
5.11	Nguyễn Thị Thanh Hương						08/04/2022			
5.12	Nguyễn Thanh Hải						08/04/2022			
5.13	Phan Lê Tường Vân						08/04/2022			
5.14	Nguyễn Đăng						08/04/2022			
5.15	Phan Lê Tường Bích						08/04/2022			
5.16	Nguyễn Vũ Quang						08/04/2022			
5.17	Phan Nhật Quang						08/04/2022			
6	Nguyễn Thị Hoài	TV. HĐQT						08/04/2022	Thôi giữ chức vụ TV.HĐQT	
6.1	Trịnh Thị Hương							08/04/2022		
6.2	Vũ Nhật Minh							08/04/2022		
6.3	Nguyễn Thị Vân Anh							08/04/2022		
6.4	Nguyễn Thị Vân Khánh							08/04/2022		
6.5	Nguyễn Như Toàn							08/04/2022		
6.6	Nguyễn Thị Hiền							08/04/2022		

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
7	Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS					06/04/2018			NQL Công ty
7.1	Nguyễn Thị Thanh Nga						06/04/2018			
7.2	Ngô Mậu Đạo						06/04/2018			
7.3	Nguyễn Thị Tường Vi						06/04/2018			
7.4	Nguyễn Hiền Minh						06/04/2018			
8	Trần Hoàng Ngân	TV BKS					05/04/2013			
8.1	Trần Hoàng Long						05/04/2013			
8.2	Huỳnh Thị Ngọc Diệp						05/04/2013			
8.3	Phan Thị Hồng Lý						05/04/2013			
8.4	Trần Thị Huỳnh Nga						05/04/2013			
8.5	Nguyễn An Thông						05/04/2013			
8.6	Trần Hoàng Lâm						05/04/2013			
8.7	Trần Quỳnh Giang						05/04/2013			
9	Nguyễn Thị Thu Huyền	TV BKS					09/04/2021			
9.1	Nguyễn Anh Dũng						09/04/2021			
9.2	Nguyễn Hoàng Đăng						09/04/2021			
9.3	Nguyễn Văn Bảy						09/04/2021			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
9.4	Phan Thị Quý						09/04/2021			
9.5	Nguyễn Tiến Hưng						09/04/2021			
9.6	Nguyễn Thị Thu Hằng						09/04/2021			
9.7	Nguyễn Bá Sơn						09/04/2021			
9.8	Lê Thị Tám						09/04/2021			
9.9	Nguyễn Thị Thu Hương						09/04/2021			
10	Nguyễn Tuấn Bao	Phó TGD						01/05/2022	Thôi giữ chức vụ P.TGD	NQL Công ty
10.1	Nguyễn Kim Tiến							01/05/2022		
10.2	Nguyễn Việt Lan							01/05/2022		
10.3	Nguyễn Việt Đức							01/05/2022		
10.4	Nguyễn Thị Dương							01/05/2022		
10.5	Nguyễn Thị Kim Anh							01/05/2022		
10.6	Lê Văn Liêm							01/05/2022		
10.7	Nguyễn Thị Kim Em							01/05/2022		
10.8	Nguyễn Văn Không							01/05/2022		
10.9	Nguyễn Thị Cụt							01/05/2022		

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
11	Trần Hoàng Thao	Phó TGD					08/04/2023			NQL Công ty
11.1	Nguyễn Thị Gái						08/04/2023			
11.2	Trương Thị Minh Thùy						08/04/2023			
11.3	Trần Hoàng Minh						08/04/2023			
11.4	Trần Đại Minh						08/04/2023			
11.5	Trần Thùy Minh						08/04/2023			
11.6	Trần Hoàng Tân						08/04/2023			
11.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai						08/04/2023			
11.8	Trần Thị Hoàng Trinh						08/04/2023			
11.9	Văn Phú Ngọc						08/04/2023			
11.10	Trần Thị Tuyên						08/04/2023			
11.11	Trần Thị Thanh Thanh						08/04/2023			
11.12	Trần Đình Ba						08/04/2023			
11.13	Trần Thị Thanh Thủy						08/04/2023			
11.14	Nguyễn Văn Hòa						08/04/2023			
11.15	Trần Thị Thanh Tú						08/04/2023			
11.16	Nguyễn Hoàng						08/04/2023			
11.17	Trần Hoàng Thụy						08/04/2023			
11.18	Phạm Thị Thuận						08/04/2023			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
11.19	Trần Thị Cẩm Vân						08/04/2023			
12	Nguyễn Đức Duy	Thành viên Ban KTNB					09/01/2022			
13.1	Nguyễn Thị Kim Ngọc						09/01/2022			
13.2	Nguyễn Ngọc An Thu						09/01/2022			
13.3	Nguyễn Đức An Khang						09/01/2022			
13	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng					01/05/2005			NQL Công ty
13.1	Nguyễn Mộng Hùng						01/05/2005			
13.2	Nguyễn Hồng Ngọc						01/05/2005			
13.3	Nguyễn Quang Cường						01/05/2005			
13.4	Nguyễn Thị Sơn						01/05/2005			
13.5	Nguyễn Văn Nhung						01/05/2005			
13.6	Nguyễn Thị Nhạn						01/05/2005			
13.7	Nguyễn Văn Phúc						01/05/2005			
13.8	Nguyễn Huỳnh Thái Thảo						01/10/2015			
13.9	Choi Kang Soo						01/10/2017			



Nguyễn Văn Hiến

**DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 ngày 16 tháng 01 năm 2023)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty (ngày ký hợp đồng)	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
1	Công ty Lương thực Bến Tre	Đơn vị trực thuộc TCT LTMN-CTCP (cổ đông lớn)	0300613198-024	29/01/2019		Số 199D2, KP 4, P.7, TP Bến Tre	10/01/2022	Nghị quyết số 02/NQ-SAF/HĐQT	Mua gạo	927.000	11.433.000.000	
2	Công ty Lương thực Tiền Giang	- nt -	0300613198-009		Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	256 Khu phố 2, P.10, TP Mỹ Tho, Tiền Giang	19/09/2022	- nt -	Mua nước suối	1.440	3.833.333	
3	Công ty Lương thực Trà Vinh	- nt -	0300613198-016			Số 102, Trần Phú, P.2, Tp Trà Vinh	06/01/2022	- nt -	Mua hàng hóa	191.892	7.998.805.000	
4	Chi nhánh Công ty cổ phần Lương thực Thành phố HCM - Foodcomart Sài Gòn	- nt -	0300559014-002		Sở KH & ĐT Tp.HCM	Số 147B Trần Hưng Đạo, P. Cầu Ông Lãnh, Q1, Tp.HCM	21/01/2022	- nt -	Bán hàng hóa	2.578,10	12.892.030	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty (ngày ký hợp đồng)	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
5	Chi nhánh Công ty cổ phần Lương thực Thành phố HCM - Foodcomart Đak Nông	- nt -	0300559014-006		Sở KH & ĐT Tp.HCM	Tổ dân phố 1, TT Kiến Đức, H.Đắk R'Lấp, Đắk Nông	07/01/2022	- nt -	Bán hàng hóa	1.607,60	80.417.040	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
SAFOCO
 TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Hiến

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 ngày 16 tháng 01 năm 2023)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
A	TỔ CHỨC								
1	Tổng Công ty lương thực Miền Nam - Công ty Cổ phần						6.179.943	51,300%	
2	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội						2.005.000	16,644%	
B	CÁ NHÂN								
1	Nguyễn Văn Hiến	CT. HĐQT					0	0,00%	
1.1	Nguyễn Văn Mũn								
1.2	Nguyễn Thị Mây								
1.3	Nguyễn Hoàng Hạo								
1.4	Nguyễn Minh Ngọc								
1.5	Nguyễn Thị Huệ								
1.6	Nguyễn Thanh Hằng								
1.7	Nguyễn Văn Hoàn								
1.8	Nguyễn Thị Hải Yến								
1.9	Đặng Văn Quang								
1.10	Trần Văn Hoàn								
2	Phạm Thị Thu Hồng	TV. HĐQT; Tổng GD					1.697.262	14,089%	

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.1	Phạm Văn Đành								
2.2	Phạm Thị Dần								
2.3	Lưu Hồng Hải								
2.4	Lưu Thị Hồng Hương						15.570	0,129%	
2.5	Võ Ngọc Cường								
2.6	Lưu Quang Huy						27.894	0,232%	
2.7	Lê Thị Kim Luyến								
2.8	Phạm Trí Dũng								
2.9	Phạm Thị Thu Minh						15.750	0,131%	
2.10	Phạm Hữu Trung								
2.11	Nguyễn Thị Lan								
2.12	Phạm Hữu Thực								
2.13	Hà Mỹ Linh								
3	Nguyễn Công Minh Khoa						42.789	0,355%	
3.1	Lê Nguyễn Như Thẩm								
3.2	Nguyễn Công Minh								
3.3	Lê Văn Bê								
3.4	Nguyễn Thị Oanh								
3.5	Lâm Gia Thành								
3.6	Nguyễn Thụy Minh Thảo								
3.7	Nguyễn Thụy Minh Hà								
3.8	Nguyễn Đình Thắng								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.9	Lê Nguyễn Diễm Thu								
3.10	Lê Nguyễn Thiện Tâm								
3.11	Lê Nguyễn Như Thủy								
3.12	Lê Nguyễn Tiến Thịnh								
3.13	Đinh Thị Bích Loan								
4	Lưu Nguyễn Chí Nhân	TV. HĐQT					0	0%	
4.1	Đỗ Thị Giang								
4.2	Nguyễn Thị Minh Thu								
4.3	Nguyễn Thị Mai Thu								
4.4	Hoàng Thu Hạnh								
4.5	Lưu Nguyễn Chí Đức								
4.6	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa								
4.7	Lưu Chí Hiếu								
4.8	Công ty CP Tập đoàn T&T								
5	Nguyễn Tri Nghĩa	TV.HĐQT; Phó TGD					0	0,00%	
5.1	Phan Kế								
5.2	Lê Thị Mỹ Ý								
5.3	Phan Lê Tường Huy								
5.4	Nguyễn Tường Như								
5.5	Nguyễn Tri Hưng								
5.6	Nguyễn Thị Bích Thủy								
5.7	Nguyễn Thị Thanh Vân								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.8	Hoàng Đức Thanh								
5.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy								
5.10	Nguyễn Tấn Dũng								
5.11	Nguyễn Thị Thanh Hương								
5.12	Nguyễn Thanh Hải								
5.13	Phan Lê Tường Vân								
5.14	Nguyễn Đàng								
5.15	Phan Lê Tường Bích								
5.16	Nguyễn Vũ Quang								
5.17	Phan Nhật Quang								
6	Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS					0	0%	
6.1	Nguyễn Thị Thanh Nga								
6.2	Ngô Mậu Đạo								
6.3	Nguyễn Thị Tường Vi								
6.4	Nguyễn Hiền Minh								
7	Trần Hoàng Ngân	TV BKS					0	0%	
7.1	Trần Hoàng Long								
7.2	Huỳnh Thị Ngọc Diệp								
7.3	Phan Thị Hồng Lý								
7.4	Trần Thị Huỳnh Nga								
7.5	Nguyễn An Thông								
7.6	Trần Hoàng Lâm								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
7.7	Trần Quỳnh Giang								
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	TV BKS					0	0%	
8.1	Nguyễn Anh Dũng								
8.2	Nguyễn Hoàng Đăng								
8.3	Nguyễn Văn Bảy								
8.4	Phan Thị Quý								
8.5	Nguyễn Tiến Hưng								
8.6	Nguyễn Thị Thu Hằng								
8.7	Nguyễn Bá Sơn								
8.8	Lê Thị Tám								
8.9	Nguyễn Thị Thu Hương								
9	Trần Hoàng Thao	P.TGD					1.198	0,010%	
9.1	Nguyễn Thị Gái								
9.2	Trương Thị Minh Thùy								
9.3	Trần Hoàng Minh						1.000	0,0083%	
9.4	Trần Đại Minh								
9.5	Trần Thùy Minh								
9.6	Trần Hoàng Tân								
9.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai								
9.8	Trần Thị Hoàng Trinh								
9.9	Văn Phú Ngọc								
9.10	Trần Thị Tuyên								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.11	Trần Thị Thanh Thanh								
9.12	Trần Đình Ba								
9.13	Trần Thị Thanh Thủy								
9.14	Nguyễn Văn Hòa								
9.15	Trần Thị Thanh Tú								
9.16	Nguyễn Hoàng								
9.17	Trần Hoàng Thụy								
9.18	Phạm Thị Thuận								
9.19	Trần Thị Cẩm Vân								
10	Nguyễn Đức Duy	Thành viên Ban KTNB					0	0%	
11.1	Nguyễn Thị Kim Ngọc								
11.2	Nguyễn Ngọc An Thu								
11.3	Nguyễn Đức An Khang								
11	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng					8.202	0,0681%	
11.1	Nguyễn Mộng Hùng								
11.2	Nguyễn Hồng Ngọc								
11.3	Nguyễn Quang Cường								
11.4	Nguyễn Thị Sơn								
11.5	Nguyễn Văn Nhung								
11.6	Nguyễn Thị Nhạn								
11.7	Nguyễn Văn Phúc								
11.8	Nguyễn Huỳnh Thái Thảo								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
11.9	Choi Kang Soo								
12	Trần Thị Vũ Hằng	Người phụ trách QT; Thư ký Công ty					0	0%	
12.1	Trần Văn Cò								
12.2	Phạm Kim Định								
12.3	Huỳnh Minh								
12.4	Trần Thị Thủy								
12.5	Huỳnh Bảo Huy								
12.6	Huỳnh Trần Bảo Ngọc								
12.7	Huỳnh Anh Dũng								
12.8	Huỳnh Anh								

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{leek}

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hiến

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 ngày 16 tháng 01 năm 2023)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không	Tổ chức có liên quan với Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thành viên Ban kiểm soát	2.007.848	16,67%	0	0,00%	Bán

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{7/10}
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hiến